

Số: 03 /QĐ-UBND

Quốc Tuấn, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 12 tháng
năm 2022 của xã Quốc Tuấn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỐC TUẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5915/QĐ - UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ - HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của HĐND xã Quốc Tuấn về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã 12 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Quốc Tuấn (theo biểu chi tiết đính kèm).

Thời gian công khai 30 ngày từ 04/01/2023 đến ngày 04/02/2023

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, kế toán ngân sách xã, các cá nhân, tổ chức có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu VP.



Nguyễn Bá Dũng

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị tính: 1.000 đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 12T	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	25,052,420	25,052,420	100.00
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	532,171	532,171	100.00
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1,167,573	1,167,573	100.00
3	Thu bổ sung	21,384,215	21,384,215	100.00
	- Bổ sung cân đối	2,251,980	2,251,980	100.00
	- Bổ sung có mục tiêu	19,132,235	19,132,235	100.00
4	Thu chuyển nguồn	1,968,462	1,968,462	100.00
II	Tổng số chi	25,052,420	17,139,071	68.41
1	Chi đầu tư phát triển	16,397,766	10,687,954	65.18
2	Chi thường xuyên	6,619,198	6,451,118	97.46
3	Chi dự phòng	2,035,457		-

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thùy

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN 12T		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	25,052,420	25,052,420	25,052,420	25,052,420	100.00	100.00
I	Các khoản thu 100%	532,171	532,171	532,171	532,171	100.00	100.00
1	Phí, lệ phí	40,017	40,017	40,017	40,017	100.00	100.00
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	438,234	438,234	438,234	438,234	100.00	100.00
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp chữa nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	53,920	53,920	53,920	53,920	100.00	100.00
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1,167,573	1,167,573	1,167,573	1,167,573	100.00	100.00
1	Các khoản thu phân chia	644,803	644,803	644,803	644,803	100.00	100.00
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	169,172	169,172	169,172	169,172	100.00	100.00
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20,200	20,200	20,200	20,200	100.00	100.00

1.4	Thuế thu nhập cá nhân	59,062	59,062	59,062	59,062	100.00	
1.5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	288,514	288,514	288,514	288,514	100.00	100.00
1.6	Thuế VAT	107,854	107,854	107,854	107,854	100.00	100.00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	522,770	522,770	522,770	522,770	100.00	100.00
2.1	Thu tiền sử dụng đất	522,770	522,770	522,770	522,770	100.00	100.00
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	1,968,462	1,968,462	1,968,462	1,968,462	100.00	100.00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	21,384,215	21,384,215	21,384,215	21,384,215	100.00	100.00
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2,251,980	2,251,980	2,251,980	2,251,980	100.00	100.00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	19,132,235	19,132,235	19,132,235	19,132,235	100.00	100.00

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thùy

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG

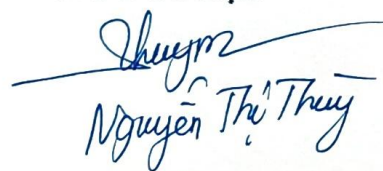


DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 12T			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	25,052,420	16,397,766	8,654,655	17,139,071	10,687,954	6,451,118	68.41	65.18	74.54
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	17,800		17,800	17,800		17,800	100.00		100.00
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	10,000		10,000	10,000		10,000			100.00
4	Chi văn hoá, thông tin	28,800		28,800	28,800		28,800	100.00		100.00
5	Chi phát thanh, truyền hình	43,164		43,164	43,164		43,164	100.00		100.00
6	Chi thể dục thể thao	28,800		28,800	28,800		28,800	100.00		100.00
7	Chi bảo vệ môi trường	254,813		254,813	157,154		157,154	61.67		61.67
8	Chi các hoạt động kinh tế	44,300		44,300	44,300		44,300	100.00		100.00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,390,761		4,390,761	4,320,340		4,320,340	98.40		98.40
10	Chi công tác xã hội	1,800,760		1,800,760	1,800,760		1,800,760	100.00		100.00
11	Chi khác	-		-	-					
12	Dự phòng ngân sách	2,035,457		2,035,457	-			0.00		0.00
13	Chi đầu tư phát triển	16,397,766	16,397,766		10,687,954	10,687,954		65.18	65.18	

NGƯỜI LẬP


Nguyễn Thị Thủy

T. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
NGUYỄN BÁ DŨNG